

Số: 08/2022/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2022/TLST - KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (Tên viết tắt: SHB)

Địa chỉ trụ sở: Số 77, đường T, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H1 – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh SHB Nghệ An

Theo Quyết định 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1982

Chức vụ: Phó Giám đốc PGD Diễn Châu

(Theo Giấy ủy quyền số 04/QĐ-TGD, ngày 19/01/2022 của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng SHB Nghệ An)

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1971

Đều trú tại: xóm Nam T, xã Diễn N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hồ Chí Minh (SHB) tổng số tiền vay của các Hợp đồng tín dụng dài hạn số 312/2017/HĐTĐTDH-CN/SHB120203 ngày 31/07/2017 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 166/2018/HĐTĐTDH-CN/SHB120203 ngày 14/06/2018 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ-312/2017/HĐTĐTDH-CN/SHB.120203 ngày 14/6/2018 tính đến ngày 30/5/2022 là 629.452.151 (*sáu trăm hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn một trăm năm mươi một đồng*); trong đó gồm 484,063,119 (*bốn trăm tám mươi tư triệu không trăm sáu mươi ba ngàn một trăm mười chín*) đồng tiền gốc và 29.915.780 (*hai mươi chín triệu chín trăm mười lăm ngàn bảy trăm tám mươi*) đồng tiền lãi trong hạn và 115.473.252 đồng tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày 31/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng dài hạn số 312/2017/HĐTĐTDH-CN/SHB120203 ngày 31/07/2017 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 166/2018/HĐTĐTDH-CN/SHB120203 ngày 14/06/2018 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ-312/2017/HĐTĐTDH-CN/SHB.120203 ngày 14/6/2018.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Tiến và bà Thủy không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hồ Chí Minh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 136 m² đất ở tại thửa 1162; tờ bản đồ 2 tại xã Diễn N, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số W 627119 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 07/08/2003. Ngày 14/7/2014, chủ sử dụng đất thay đổi từ họ ông Trần Văn T thành ông Trần Văn T và vợ Phạm Thị T2 theo hồ sơ biến động số 004029 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 354/2017/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 21/7/2014 và Văn bản bổ sung sửa đổi hợp đồng thế chấp số PL05-354/2014/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 31/7/2017.

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng tín trung dài hạn số 312/2017/HDTDTDH-CN/SHB120203 ngày 31/07/2017 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 166/2018/HDTDTDH-CN/SHB120203 ngày 14/06/2018 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ-312/2017/HDTDTDH-CN/SHB.120203 ngày 14/6/2018 thì Ngân hàng TMCP S - H phải trả lại cho bà ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp.

2.3. Án phí:

- Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị T2 thỏa thuận nộp 14.589.043 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi ba đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền tạm ứng án phí 15.680.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001692 ngày 21/4/2022.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đức Thúy

